

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2019 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- **Anh Đỗ Quang H**, sinh năm 1981;

- **Chị Trịnh Thị M**, sinh năm 1981;

Đều ĐKKHKT : Tổ 48, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Đều có nơi cư trú: Số nhà 08, khu tập thể N, ngõ 290, đường P, Tổ 48, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Công, Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ngày 13/02/2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh, chị đã tìm nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả và sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh H và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

[2] Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị M thỏa thuận:

[2.1] Về nuôi con vợ chồng thỏa thuận: Chị M là người trực tiếp nuôi con chung Đỗ Hồng Q – sinh ngày 04/7/2007. Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh H đồng ý.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Chị M và anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về tài sản chung: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về lệ phí: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị M mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu và thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị M thuận tình ly hôn.

- Về nuôi chung: Chị M là người trực tiếp nuôi con chung Đỗ Hồng Q – sinh ngày 04/7/2007. Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh H đồng ý.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Chị M và anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Quang H và chị Trịnh Thị M mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh H, chị M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009622 ngày 19/11/2019 sang thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- UBND xã Vũ Công, Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM P HÁN

Nguyễn Văn Mạnh

